

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2024/TLST-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền theo Quyết định số 180/QĐ-HĐQT ngày 10/6/2023: Ông Nguyễn Tinh T – Phó giám đốc SHB Bắc Ninh; Người đại diện theo uỷ quyền lại theo Văn bản số 12/2024/UQL-SHB.BN ngày 05/6/2024: Ông Trịnh Hoàng H, Nguyễn Ngọc Ng và ông Nguyễn Mạnh H – Cán bộ SHB.

Bị đơn: Ông Tô Hải M, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1981; HKTT: Khu H, phường V, thành phố B; Chỗ ở hiện nay: Số 37, đường H, phường Đ, thành phố B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Ông Tô Hải M và bà Lê Thị Hoàng Y phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/02/2025 là 3.130.109.482đ (Ba tỷ một trăm ba mươi triệu một trăm linh chín nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng), cụ thể như sau: Nợ gốc: 2.456.485.145 đồng (Hai tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu

bốn trăm tám mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi năm đồng) và nợ lãi: 673.624.337 đồng (Sáu trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng). Phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất là ngày 30/4/2025 vợ chồng ông Minh trả cho SHB 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất là ngày 30/5/2025 vợ chồng ông Minh trả cho SHB 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất là ngày 30/6/2025 vợ chồng ông Minh trả cho SHB toàn bộ khoản nợ còn lại là 3.030.109.482 đồng (Ba tỷ không trăm ba mươi triệu một trăm linh chín nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/02/2025 theo hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 52/2022/HDHM-CN/SNB.111000 lập ngày 22/04/2022.

[2]. Trường hợp ông Tô Hải M và bà Lê Thị Hoàng Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Minh bà Yến phải có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất để SHB có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 104.4m² đất tại thửa đất số: 440, tờ bản đồ số: 22 tại địa chỉ: Phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 246624, số vào sổ cấp GCN: CS01603 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 02/11/2015 cho ông Tô Hải M (không yêu cầu phát mại tài sản trên đất). Trong trường hợp ông Minh bà Yến không tự nguyện tháo dỡ tài sản trên đất thì SHB có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất để xử lý tài sản thế chấp.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Ông Tô Hải M và bà Lê Thị Hoàng Y tự nguyện chịu 12.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Tô Hải M và bà Lê Thị Hoàng Y trả lại cho SHB số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 12.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Ông Tô Hải M và bà Lê Thị Hoàng Y tự nguyện chịu 47.301.095 đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm linh một nghìn không trăm chín mươi năm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội 46.085.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001105 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Anh